| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 62/2024/QĐST- DS | *Đà Lạt, ngày 05 tháng 9 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ (B); trụ sở chính: Tháp B, số A T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh L1; trụ sở: Số B T, Phường C, thành phố Đ. *(Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 963/QĐ/BIDV ngày 25/10/2021)*

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trương Tùng L. Chức vụ: Giám đốc Phòng G *(Giấy ủy quyền số 312/UQ-BIDV.LĐ ngày 20/3/2024)*.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Vũ Phương T, sinh năm 1997; địa chỉ: Lô B, Phường D, thành phố Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phú K, sinh năm 1983; địa chỉ: F M, Phường D, thành phố Đ *(Giấy ủy quyền ngày 27/5/2024 tại Văn phòng C).*

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Vũ Phương T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Đ toàn bộ số tiền tính đến ngày 28/8/2024 là 4.132.839.384 *(bốn tỷ, một trăm ba mươi hai triệu, tám trăm ba mươi chín nghìn, ba trăm tám mươi bốn)* đồng, trong đó: Nợ gốc: 3.900.000.000 đồng, nợ lãi: 212.623.496 đồng; lãi phạt chậm trả:

20.215.888 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13177459/HĐTD ngày 15/08/2023 giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Nguyễn Vũ Phương T.

Bà Nguyễn Vũ Phương T có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP Đ tiền lãi phát sinh từ ngày 29/8/2024 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2023/13177459/HĐTD ngày 15/08/2023 giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Nguyễn Vũ Phương T.

2.2. Trường hợp bà Nguyễn Vũ Phương T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 589/2021/13177459/HĐBĐ ngày 11/10/2021 giữa Ngân hàng TMCP Đ và bà Nguyễn Vũ Phương T. Tài sản bảo đảm cụ thể như sau: Bất động sản theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 754463 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 28 tháng 8 năm 2001, đăng ký biến động qua tên bà Nguyễn Vũ Phương T ngày 07/10/2021.

2.3. Trường hợp số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả hết nợ thì bà Nguyễn Vũ Phương T phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi hết nợ.

2.4. Sau khi bà Nguyễn Vũ Phương T hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Đ có trách nhiệm trả lại cho bà Nguyễn Vũ Phương T bản chính giấy tờ sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 754463 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 28 tháng 8 năm 2001, đăng ký biến động qua tên bà Nguyễn Vũ Phương T ngày 07/10/2021.

2.5. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Vũ Phương T phải trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 3.900.000 *(ba triệu, chín trăm nghìn)* đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

2.6. Về án phí:

Bà Nguyễn Vũ Phương T tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 56.066.420 *(năm mươi sáu triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm hai mươi)* đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 55.580.000 *(năm mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi nghìn)* đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000699 ngày 24/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- THA dân sự Tp. Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Hương Trang**